TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIÊN YÊN **TỈNH QUẢNG NINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 26/2019/QĐST-HNGĐ	*Tiên Yên, ngày 16 tháng 4 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 22/2019/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 3 năm 2019, giữa:

Chị Lục Thị Th - sinh năm 1994 và anh Tô Văn H - sinh năm 1994; cùng địa chỉ: thôn A, xã B, huyện T, tỉnh Quảng Ninh;

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 57 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08 tháng 4 năm 2019,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08 tháng 4 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: chị Lục Thị Th và anh Tô Văn H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: chị Lục Thị Th và anh Tô Văn H không có con chung. Anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: chị Lục Thị Th và anh Tô Văn H không có tài sản chung, không nợ chung. Anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: chị Lục Thị Th tự nguyện nộp 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm và được trả lại tiền chênh lệch 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng), được trừ và được trả lại vào số tiền tạm ứng án

phí Tòa án chị đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0008125 ngày 14 tháng 3 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Quảng Ninh.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

(đã ký và đóng dấu)

Kim Văn Sơn

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND huyện T;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS huyện T;
- UBND xã B;
- Lưu hồ sơ vụ án, quyết định.